

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững

Ông Trần Nguyễn Quan Qui

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Tiến Diễm Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST – HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang N, sinh năm 1987; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 1, xã X, thị xã C, tỉnh G; Tạm trú: Số 2347/27/9A đường H, Phường 6, Quận 8, Thành phố M; Nghề nghiệp: Nguyên làm hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần V Y, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1970; Bị cáo là con duy nhất; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 01. Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 04/7/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành;

Ngày 06/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã xóa án tích;

Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cần Giuộc từ ngày 02/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh A. (vắng mặt).

2. Ông Ngô Minh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh A. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Mai Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 55, đường T1, Phường 7, Quận 8, Thành phố M. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 02/02/2021, Trần Quang N là người có tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cần Giuộc, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Với ý định tìm các cửa hàng điện thoại di động để lén lút lấy trộm tài sản nên khoảng 11 giờ ngày 20/01/2021, Trần Quang N điều khiển xe mô tô Honda loại Vision với BS: 59N2- 022.94 đi từ Quận 8, Thành phố M đến địa bàn huyện G. Khi đến cửa hàng điện thoại di động Trường G ở ấp T, xã L, huyện G do anh Nguyễn Thành L làm chủ, N quan sát thấy cửa hàng không người trông coi nên N dựng xe mô tô trước cửa rồi đi vào trong cửa hàng. N đi đến tủ kính trưng bày điện thoại, lén lút kéo cửa kính rồi thò tay vào lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20S, màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen bỏ vào trong túi quần. Sau đó, N nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Đến ngày 21/01/2021, N đến khu vực cà phê vông trên đường Nguyễn Văn L thuộc Quận 8, Thành phố M và bán 02 điện thoại di động trên cho nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.200.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20S, màu đỏ, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất máy đang hoạt động bình thường, trị giá 2.216.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31 2020, màu đen, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất máy hoạt động bình thường, trị giá 3.016.000

đồng. Tổng giá trị của tài sản là 5.232.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 11 giờ ngày 02/02/2021, Trần Quang N điều khiển xe mô tô Honda loại Vision nêu trên nhưng với BS: 63B5- 051.24 đi từ Quận 8, Thành phố M đến địa bàn huyện G. Khi đến cửa hàng điện thoại di động T&T ở ấp K, xã H, huyện G do anh Ngô Minh T làm chủ. Quan sát thấy cửa hàng không người trông coi nên N đi vào và thấy ông T đang nằm ngủ nên N đi đến tủ kính trưng bày điện thoại, lén lút kéo cửa kính thò tay vào lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12e, màu đỏ rồi giấu sau lưng quần. N định lấy trộm thêm thì anh T thức dậy nên N giả vờ đưa cho anh T 01 điện thoại di động Iphone X Trung Quốc bị hư và yêu cầu sửa ốp lưng. Anh T nói không sửa được thì N nhanh chóng ra ngoài tẩu thoát. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh T đuổi theo, giữ N lại và trình báo Cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12e, màu đỏ, bộ nhớ thiết bị 64Gb, điện thoại chưa qua sử dụng (Tài sản đã thu hồi được), trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã tạm giữ của Trần Quang N 01 (một) điện thoại di động Samsung A10, 01 (một) điện thoại di động Iphone X Trung quốc, màu vàng đồng, 01 (một) điện thoại di động OPPO A12e màu đỏ và 01 (một) xe mô tô Honda loại Vision cùng BS 63B5-051.24.

Cáo trạng số: 71/CT-VKSCG ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đối với biển số xe: 59N2-022.94 và biển số: 63B5-051.24 là do bị cáo mua của người bán ve chai trước khi bị cáo đi trộm cắp tài sản. Mục đích bị cáo mua là để thay thế biển số thật của xe khi bị cáo đi trộm, nhằm tránh bị phát hiện xe mô tô bị cáo đã sử dụng. Đối với biển số 59N2-022.94 bị cáo đã ném bỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, bị cáo N có tiền án, đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, mỗi lần đủ định lượng cấu thành tội phạm nên áp dụng

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét quá trình điều tra, bị cáo N thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động Iphone X Trung Quốc, màu vàng đồng của bị cáo là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thành L.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2021 đến ngày 02/02/2021, Trần Quang N là người có tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đã hai lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cần Giuộc, cụ thể: Ngày 20/01/2021, N lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20S, màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động Oppo A31 2020, màu đen, tổng trị giá 5.232.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động Trường Giang ở ấp Lộc Trung, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc do anh Nguyễn Thành L làm chủ rồi mang đến Thành phố M bán được 3.200.000 đồng. Ngày 02/02/2021, N tiếp tục lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12e, màu đỏ, trị giá 2.500.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động T&T ở ấp K, xã H, huyện G do anh Ngô Minh T làm chủ thì bị anh T bắt quả tang. Tại

phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Xét thấy năm 2010, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp tái phạm nhưng đến nay chưa xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản của các người khác nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không hối cải mà tiếp tục phạm tội, cho thấy thái độ xem thường pháp luật. Cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục. Xét quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động Iphone X Trung Quốc, màu vàng đồng của bị cáo là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[5.2] Điện thoại di động OPPO A12e màu đỏ là tang vật của vụ án, thuộc sở hữu của anh Ngô Minh T nên đã giao trả lại cho người bị hại là phù hợp nên không xét.

[5.3] Đối với xe mô tô Honda, hiệu Vision màu đỏ mà bị cáo N dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, xe này có biển số thật là 59L2-542.69 do chị Huỳnh Mai Q đứng tên chủ sở hữu, chị Q cho N mượn làm phương tiện đi lại nhưng N dùng xe đi trộm cắp tài sản, chị Q không biết nên đã xử lý giao trả lại cho chị Q là phù hợp nên không xét.

[5.4] Đối với điện thoại di động Samsung A10 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên đã xử lý giao trả cho bị cáo là phù hợp.

[5.5] Đối với biển số xe mô tô 63B5-051.24 mà N sử dụng để che giấu biển số thật của xe, qua xác minh đây là biển số xe mô tô của ông Lưu Công K đã bị mất trộm vào năm 2017 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc tiếp tục tạm giữ và thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang để xác minh, điều tra theo thẩm quyền là phù hợp nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Ngô Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6.2] Bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất là 5.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường được 2.500.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thành L.

[7] Đối với nam thanh niên đã mua điện thoại di động do bị cáo N lấy trộm ở Quận 8, Thành M, bị cáo N không biết được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan công an không có căn cứ để xử lý là phù hợp nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam là ngày 02-02-2021.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 01/6/2021 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động Iphone X Trung quốc, màu vàng đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Trần Quang N bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án

xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CC THADS huyện Cần Giuộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Thảo